

Số: 60/NQ-STBTH

Long An, ngày 06 tháng 4 năm 2019.

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Căn cứ Biên bản số 29 /BB-STBTH ngày 06/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo gồm:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng 2019;
- Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2018;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018;

Điều 2. Thông qua các Báo cáo, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 như sau:

| STT | Nội dung | ĐVT | Giá trị |
|-----|---|------|---------------|
| I | Tổng lợi nhuận trước thuế | Đồng | 2.248.739.571 |
| II | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | “ | 475.518.714 |
| III | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối | “ | 1.773.220.857 |
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST | “ | 88.661.043 |
| 2 | Quỹ phúc lợi 7% LNST | “ | 124.125.460 |
| 3 | Trả cổ tức 88% LNST (tương đương 14% vốn điều lệ) | “ | 1.534.260.000 |

| | | | |
|---|-------------------|--|------------|
| 4 | Lợi nhuận còn lại | | 26.174.354 |
|---|-------------------|--|------------|

Điều 3. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

| STT | Nội dung | Giá trị (VN Đồng) |
|-----|---|--|
| 1 | Doanh thu | 60.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.200.000.000 |
| 3 | Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) | 10% trở lên |
| 4 | Đơn giá tiền lương | Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước. |
| 5 | Thù lao cho HĐQT và BKS: - Thành viên HĐQT chuyên trách: - Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HĐQT chuyên trách, Giám đốc, KTT: - Trưởng Ban KS, Thư ký HĐQT: - Thành viên BKS: | - Chi trả: 4.000.000đ/01 người/tháng. - Chi trả: 2.000.000đ/01 người/tháng. - Chi trả: 1.500.000đ/01 người/tháng. - Chi trả: 800.000đ/01 người/tháng. |



Điều 4. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Chọn đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Sách và thiết bị trường học Long An:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, số 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi bổ sung khoản 4, Điều 2 của Điều lệ Công ty với nội dung mới sau khi sửa đổi cụ thể là: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) điều hành là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06/4/2019.

- Ý kiến biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

- + Đồng ý: 958.605 CP (tỷ lệ 100%);
- + Không đồng ý: 0 CP (tỷ lệ 0 %);
- + Ý kiến khác: 0 CP (tỷ lệ 0%)/.

Nơi nhận:

- UB chứng khoán NN;
- Sở GD chứng khoán HN;
- TTLK chứng khoán VN;
- Các UVHĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Đăng trên Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT-TK.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



**Dạng Trung Trực
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số:29/BB-STBTH.

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019.

I/- Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: Bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2019.
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An; Số 39, đường Hai Bà Trưng, Phường 01, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

II/- Thành phần tham dự :

- Căn cứ vào Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán Số: 275/2019-LBE/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán VN-CN-TP.HCM chốt vào ngày 20/03/2019, tổng số cổ đông hiện hữu: 118 cổ đông, sở hữu 1.100.000 cổ phiếu (trong đó 1.095.893 CP của 116 cổ đông cá nhân và 4.107 CP của 02 cổ đông tổ chức).

(Danh sách cổ đông đính kèm)

Đến giờ khai mạc Đại hội cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: 31, đại diện cho: 958.605 CP, đạt tỷ lệ 87,15 %, đủ điều kiện tổ chức Đại hội .

III/- Chủ tịch đoàn và thư ký Đại hội :

-Thành phần Chủ tịch đoàn :

- + Ông: Đặng Trung Trực: CT Hội đồng Quản trị (HDQT);
- + Ông: Nguyễn Văn Ngôi: TV.HDQT – Giám đốc (GD) Công ty;
- + Ông: Nguyễn Phúc Đức: Thành viên HDQT Công ty.

-Thành phần tổ thư ký :

- + Ông: Bùi Văn Huỳnh: Cổ đông – Tổ trưởng;
- + Bà: Đặng Lê Xuân Thi: Cổ đông – Tổ viên

Biểu quyết hai thành phần trên :

- + Đồng ý : : 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 % .
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

IV/- Phần nội dung chương trình Đại hội:

- BTC thông qua chương trình Đại hội theo tài liệu đã gửi cho cổ đông.
- Bổ sung thêm nội dung chương trình phần: Tờ trình Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Công ty:

Biểu quyết thông qua chương trình trên:

- + Đồng ý: : 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 % .
- + Không đồng ý: 0CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

- Đoàn chủ tịch điều khiển, thực hiện lần lượt qua các mục như sau :

1/. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 (do Ông Nguyễn Văn Ngôi – GD điều hành Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

2/. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động Công ty năm 2019 (do Ông Đặng Trung Trực – CT HĐQT Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

3/. Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2018 (do Bà Trần Thị Thúy Linh – Kế toán trưởng Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

4/. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (do Bà Nguyễn Thị Nhìn – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

5/. Phát biểu ý kiến của các cổ đông :

Chủ tịch đoàn đề nghị các cổ đông thảo luận góp ý:

5.1. Cổ đông: Lê Phước:

Về việc thực hiện kinh doanh thiết bị, giai đoạn hiện nay ta cần tập trung tiếp thị xâm nhập trực tiếp vào các trường học để khai thác nguồn kinh phí các trường từ đó có thể tăng doanh thu cho mảng kinh doanh thiết bị.

5.2. Cổ đông Trần Việt Thắng:

Trong xu thế phát triển, trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ Công ty cần nghiên cứu thêm về phương thức bán hàng mới phù hợp với sự phát triển của xã hội, nhằm mục đích phục vụ tốt cho khách hàng, từ đó tạo ấn tượng và thu hút khách hàng sẽ đến với mình nhiều hơn.

6/. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

6.1. Biểu quyết các vấn đề thực hiện năm 2018:

U: 17
C
C
SẮC
TR
TP. TÀ

6.1.1. Thông qua các Báo cáo, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 như sau:

| STT | NỘI DUNG | GIÁ TRỊ (đồng) |
|------------|--|----------------------|
| I | Tổng lợi nhuận trước thuế | 2.248.739.571 |
| II | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 475.518.714 |
| III | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối: | 1.773.220.857 |
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST | 88.661.043 |
| 2 | Quỹ phúc lợi 7% LNST | 124.125.460 |
| 3 | Trả cổ tức 88% LNST (trương đương 14% vốn điều lệ) | 1.534.260.000 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại | 26.174.354 |

Giao cho Ban Điều hành Công ty thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức đúng quy định.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.

+ Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

Kết luận: Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

6.1.2. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

| STT | Nội dung | Giá trị (VN Đồng) |
|-----|--|---|
| 1 | Doanh thu | 60.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.200.000.000 |
| 3 | Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) | 10% trở lên |
| 4 | Đơn giá tiền lương | Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước. |

001
 :ON
 :O P
 :H V
 UON
 LON
 VAN

| | | |
|---|---|--|
| 5 | <p>Thù lao cho HĐQT và BKS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT chuyên trách: - Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HĐQT chuyên trách, Giám đốc, KTT: - Trưởng Ban KS, Thư ký HĐQT: - Thành viên BKS: | <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả: 4.000.000đ/01người/tháng. - Chi trả: 2.000.000đ/01người/tháng. - Chi trả: 1.500.000đ/01người/tháng. - Chi trả: 800.000đ/01người/tháng. |
|---|---|--|

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

- + Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

Kết luận: Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

6.1.3. Thông qua Tờ trình: “Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019”:

- Đề xuất các tiêu chí chọn Công ty kiểm toán độc lập:

+ Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam trong danh sách công bố “Các Công ty kiểm toán và kế toán hành nghề được chấp thuận” trong năm của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

- Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đề xuất việc chọn Công ty kiểm toán:

+ Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên.

+ Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc thực hiện.

059
 G TY
 H AN
 THI
 G HO
 G AN
 -T. L

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

- + Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

Kết luận: Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

6.1.4. Thông qua Tờ trình: Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Công ty:

Nội dung cũ: Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nội dung mới sau khi sửa đổi: Chủ tịch HĐQT và Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

- + Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.
- + Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

Kết luận: Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

7/ Thông qua Biên bản Đại hội: (Do thư ký Đại hội thực hiện)

Xin ý kiến biểu quyết Biên bản của Đại hội:

- + Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.
- + Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

8/ Thông qua Nghị Quyết Đại Hội 2019: (Do thư ký Đại hội thực hiện)

Xin ý kiến biểu quyết Nghị quyết của Đại hội:

- + Đồng ý: 958.605 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.
- + Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.



Kết luận: Đại hội thống nhất thông qua nội dung Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội 2019 nêu trên: đạt 100% đồng ý.

10/ Chào cờ bế mạc đại hội :

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2019.

ĐD TÔ THƯ KÝ



Bùi Văn Huỳnh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH ĐOÀN

**Đặng Trung Trực.
CHỦ TỊCH HĐQT**

THÀNH VIÊN CHỦ TỊCH ĐOÀN

Ký tên

- Ông Nguyễn Văn Ngôi: TV- HĐQT, Giám đốc. 

- Bà Nguyễn Thị Ninh: Trưởng BKS. 



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI

ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân | Số CP | Số CP Vắng mặt | | Có mặt | | Ký tên |
|-----|-----------|--|------------------|----------------|----------|----------|---------|--------|
| | | | | Không UQ | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ | |
| | I | TỔ CHỨC | 4.107 | | | | | |
| TC1 | 1 | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam | 7 | 7 | | | | |
| TC2 | 2 | Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An | 4.100 | | 4.100 | | | |
| | II | CÁ NHÂN | 1.095.893 | | | | | |
| | | TRONG NƯỚC | 1.090.193 | | | | | |
| 3 | 1 | Bùi Ngọc Tuấn | 7.800 | 7.800 | | | | |
| 4 | 2 | Bùi Quốc Thi | 1.000 | | 1.000 | | | |
| 5 | 3 | Bùi Văn Huỳnh | 200 | | | 200 | | out |
| 6 | 4 | Cao Văn Mạnh | 3 | 3 | | | | |
| 7 | 5 | Châu Minh Hiền | 3.150 | 3.150 | | | | |
| 8 | 6 | Dương Văn Ca | 50 | 50 | | | | |
| 9 | 7 | Dương Văn Khiêm | 3.150 | | | 3.150 | | |
| 10 | 8 | Hoàng Ngọc Loan | 200 | 200 | | | | |
| 11 | 9 | Huỳnh Phương Vũ | 3.150 | | 3.150 | | | |
| 12 | 10 | Huỳnh Thị Huệ | 2.150 | | | 2.150 | | |
| 13 | 11 | Huỳnh Thị Thu Loan | 2.100 | 2.100 | | | | |
| 14 | 12 | Huỳnh Văn Xê | 6.300 | 6.300 | | | | |
| 15 | 13 | Hà Mạnh Tề | 200 | 200 | | | | |
| 16 | 14 | Khổng Thanh Tông | 6.300 | | | 6.300 | | |
| 17 | 15 | Lê Hoàng Thu Thủy | 2.100 | | | 2.100 | | |
| 18 | 16 | Lê Nguyệt Xuân | 4.200 | | | 4.200 | | |
| 19 | 17 | Lê Phước | 19.500 | | | 19.500 | | |
| 20 | 18 | Lê Thị Bích | 2.300 | | | 2.300 | | |
| 21 | 19 | Lê Thị Hạnh | 1.000 | 1.000 | | | | |
| 22 | 20 | Lê Thị Hồng Thanh | 200 | | | 200 | | |
| 23 | 21 | Lê Thị Kim Yến | 4.263 | | | 4.263 | | |
| 24 | 22 | Lê Thị Luyến | 163.200 | | | 163.200 | | |
| 25 | 23 | Lê Thị Minh Trang | 12.300 | | | 12.300 | | |
| 26 | 24 | Lê Thị Ngọc Lưu | 500 | | 500 | | | |
| 27 | 25 | Lê Thị Thanh Tùng | 7.500 | 7.500 | | | | |
| 28 | 26 | Lê Thị Thu Vân | 3.150 | 3.150 | | | | |
| 29 | 27 | Lê Thị Tám | 2.000 | 2.000 | | | | |
| 30 | 28 | Lê Thị Ánh Phương | 4.400 | | | 4.400 | | |
| 31 | 29 | Lê Văn Cẩm | 50 | 50 | | | | |
| 32 | 30 | Lê Văn Hoàng | 4.263 | 4.263 | | | | |

| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân | Số CP | Số CP Vãng mặt | | Có mặt | | Ký tên |
|-----|-----|------------------------|--------|----------------|----------|----------|---------|----------|
| | | | | Không UQ | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ | |
| 33 | 31 | Lê Văn Lũy | 3.150 | 3150 | | | | |
| 34 | 32 | Lê Văn Đạt | 3.150 | | 3150 | | | |
| 35 | 33 | Lưu Phước Quang | 3.213 | 3213 | | | | |
| 36 | 34 | Lương Phúc Đức | 2.100 | | 2100 | | | |
| 37 | 35 | Mai Hoàng Thuý | 8.200 | | 8200 | | | |
| 38 | 36 | Mai Văn Huấn | 1.000 | 1000 | | | | |
| 39 | 37 | Mai Văn Toàn | 2.313 | | 2313 | | | |
| 40 | 38 | Nguyễn Chí Dũng | 200 | 200 | | | | |
| 41 | 39 | Nguyễn Duy Tư | 100 | 100 | | | | |
| 42 | 40 | Nguyễn Giang Sơn | 200 | 200 | | | | |
| 43 | 41 | Nguyễn Hoàng Khải | 550 | | 550 | | | |
| 44 | 42 | Nguyễn Hùng | 14.300 | | 14300 | | | |
| 45 | 43 | Nguyễn Hữu Tiến | 1.200 | 1200 | | | | |
| 46 | 44 | Nguyễn Kim Đỉnh | 3.150 | 3150 | | | | |
| 47 | 45 | Nguyễn Quang Vinh | 50 | | 50 | | | |
| 48 | 46 | Nguyễn Thanh Hoàng | 3.150 | 3150 | | | | |
| 49 | 47 | Nguyễn Thành Nhơn | 50 | 50 | | | | |
| 50 | 48 | Nguyễn Thành Tấn | 2.100 | | 2100 | | | |
| 51 | 49 | Nguyễn Thúy Hồng | 6.300 | 6300 | | | | |
| 52 | 50 | Nguyễn Thế Anh | 22.000 | 22000 | | | | |
| 53 | 51 | Nguyễn Thế Quý | 63 | 63 | | | | |
| 54 | 52 | Nguyễn Thị Bình An | 2.100 | | 2100 | | | |
| 55 | 53 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 500 | 500 | | | | |
| 56 | 54 | Nguyễn Thị Bé | 2.000 | | | 2000 | | Lam (14) |
| 57 | 55 | Nguyễn Thị Huyền | 1.000 | 1000 | | | | |
| 58 | 56 | Nguyễn Thị Hương | 200 | 200 | | | | |
| 59 | 57 | Nguyễn Thị Hồng | 300 | 300 | | | | |
| 60 | 58 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 1.000 | 1000 | | | | |
| 61 | 59 | Nguyễn Thị Khích | 6.200 | | 6200 | | | |
| 62 | 60 | Nguyễn Thị Lan | 300 | 300 | | | | |
| 63 | 61 | Nguyễn Thị Liên | 2.163 | 2163 | | | | |
| 64 | 62 | Nguyễn Thị Mộng Nga | 100 | 100 | | | | |
| 65 | 63 | Nguyễn Thị Nga | 1.100 | 1100 | | | | |
| 66 | 64 | Nguyễn Thị Nhìn | 6.300 | | | | 6.300 | Như (15) |
| 67 | 65 | Nguyễn Thị Phương Liên | 100 | 100 | | | | |
| 68 | 66 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 650 | | 650 | | | |
| 69 | 67 | Nguyễn Thị Thiện | 5.300 | 5300 | | | | |
| 70 | 68 | Nguyễn Thị Trâm | 100 | 100 | | | | |
| 71 | 69 | Nguyễn Thị Vân Anh | 3.150 | | 3150 | | | |
| 72 | 70 | Nguyễn Thụy Hoài Chinh | 84 | 84 | | | | |
| 73 | 71 | Nguyễn Toàn Thắng | 92 | 92 | | | | |

| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân | Số CP | Số CP Vắng mặt | | Có mặt | | Ký tên |
|-----|-----|---------------------------|---------|----------------|----------|----------|---------|------------|
| | | | | Không UQ | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ | |
| 74 | 72 | Nguyễn Việt Thùy | 500 | 500 | | | | |
| 75 | 73 | Nguyễn Văn Bằng | 3.150 | | 3.150 | | | |
| 76 | 74 | Nguyễn Văn Chuẩn | 3.000 | | | | 3.000 | Chuẩn (16) |
| 77 | 75 | Nguyễn Văn Ngôi | 11.300 | | | | 11.300 | Ngôi (17) |
| 78 | 76 | Nguyễn Văn Thu | 1.000 | 1.000 | | | | |
| 79 | 77 | Nguyễn Văn Tân | 3.150 | 3.150 | | | | |
| 80 | 78 | Nguyễn Xuân Quyên | 2.000 | | 2.000 | | | |
| 81 | 79 | Nguyễn Đức Nhịn | 3.402 | | | | 3.402 | Nhịn (18) |
| 82 | 80 | Ngô Đăng Thích | 3.150 | | | | 3.150 | Thích (19) |
| 83 | 81 | Phan Thị Thanh Hằng | 26.000 | | 26.000 | | | |
| 84 | 82 | Phan Văn Cư | 500 | | 500 | | | |
| 85 | 83 | Phi Hoàng Long | 100 | | | | | |
| 86 | 84 | Phạm An Khang | 171.000 | | 171.000 | | | |
| 87 | 85 | Phạm Hoài Nam | 100 | 100 | | | | |
| 88 | 86 | Phạm Thị Kim Yến | 2 | 2 | | | | |
| 89 | 87 | Phạm Văn Mạnh | 4.200 | | | | 4.200 | Mạnh (20) |
| 90 | 88 | Phạm Đức Thắng | 252.000 | | | 252.000 | | Thắng (21) |
| 91 | 89 | Triệu Tất Tứ | 2.100 | | | | 2.100 | Tứ (22) |
| 92 | 90 | Trương Hoàng Khánh Phương | 50 | 50 | | | | |
| 93 | 91 | Trần Minh Đức | 4.000 | | | | 4.000 | Đức (23) |
| 94 | 92 | Trần Ngọc Long | 20.433 | 20.433 | | | | |
| 95 | 93 | Trần Quốc Việt | 3.150 | | | | 3.150 | Việt (24) |
| 96 | 94 | Trần Thái Sơn | 100 | 100 | | | | |
| 97 | 95 | Trần Thị Huỳnh Hồng | 1.900 | | | | 1.900 | Hồng (25) |
| 98 | 96 | Trần Thị Kim Xuyên | 8.200 | | | | 8.200 | Xuyên (26) |
| 99 | 97 | Trần Thị Nhân | 100 | 100 | | | | |
| 100 | 98 | Trần Thị Thuý Linh | 2.000 | | | | 2.000 | Linh (27) |
| 101 | 99 | Trần TRung Dưỡng | 3.150 | 3.150 | | | | |
| 102 | 100 | Tôn Thọ Nuôi | 3.150 | | | | 3.150 | Nuôi (28) |
| 103 | 101 | Tạ Hồng Trang | 3.000 | | | | 3.000 | Trang (29) |
| 104 | 102 | Võ Thị Tuyết | 6.300 | 6.300 | | | | |
| 105 | 103 | Đào Trọng Phước | 4 | 4 | | | | |
| 106 | 104 | Đặng Lê Xuân Thi | 27 | | | | 27 | Thi (30) |
| 107 | 105 | Đặng Quang Hoàn | 1.000 | | 1.000 | | | |
| 108 | 106 | Đặng Thúy Hoan | 143.900 | | 143.900 | | | |
| 109 | 107 | Đặng Thị Hồng | 200 | 200 | | | | |
| 110 | 108 | Đặng Thị Bích Nam | 200 | 200 | | | | |
| 111 | 109 | Đặng Thị Phương Phi | 6.300 | 6.300 | | | | |
| 112 | 110 | Đặng Trung Trực | 20.300 | | | | 20.300 | Trực (31) |
| 113 | 111 | Đỗ Thị Dung | 50 | 50 | | | | |
| 114 | 112 | Đỗ Thị Túy Phương | 68 | 68 | | | | |

| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân | Số CP | Số CP Vãng mặt | | Có mặt | | Ký tên |
|-----|-----|----------------------|------------------|----------------|---------------|---------------|---------------|--------|
| | | | | Không UQ | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ | |
| | | NƯỚC NGOÀI | 5.700 | | | | | |
| 115 | 113 | Chung Seung Il | 1.000 | 1000 | | | | |
| 116 | 114 | Sato Mitsuo | 800 | 800 | | | | |
| 117 | 115 | Shinichi Sano | 100 | 100 | | | | |
| 118 | 116 | Thomas Briem | 3.800 | 3800 | | | | |
| | | CỘNG | 1.100.000 | 141.395 | 401163 | 423613 | 133829 | |

Long An, ngày 06 tháng 4 năm 2019
Lập bảng



Lê Thị Ánh Phương

**CTY CP SÁCH-TBTH
LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-STBTH

Long An, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

Năm 2018, Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An và các cơ sở giáo dục địa phương, Công ty tiếp tục khẳng định là đơn vị hậu cần của ngành giáo dục;

Được sự chỉ đạo sâu sát của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và các Công ty thành viên trong việc phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo phục vụ tốt cho năm học 2018-2019.

Đã cung ứng đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu đặt sách của các đơn vị trường học, cửa hàng và đại lý trong tỉnh.

2. Khó khăn:

- Trên địa bàn tỉnh xuất hiện ngày càng nhiều đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề với Công ty, đây là những đối tác cạnh tranh trực tiếp ảnh hưởng đến thị trường và thị phần hàng hóa trong tỉnh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Việc thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục của Chính phủ, thay đổi chương trình và sách giáo khoa theo lộ trình sắp đến thời gian thực hiện (năm học 2020-2021) hiện tại có nhiều bộ sách thí điểm triển khai như: Công nghệ giáo dục, VNEN, sách tiếng Anh, mỹ thuật theo chương trình Đan Mạch....

- Chi phí trực tiếp cho công tác: đóng bộ sách giáo khoa, vận chuyển, giao hàng, thuê kho bãi tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

I/. CÔNG TÁC SÁCH:

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch phát hành đề ra, đã cung ứng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các loại sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy, sách tham khảo

cho giáo viên và học sinh; các loại học phẩm, ấn phẩm ấn chỉ phục vụ ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

- Do chủ động trong kế hoạch phát hành sách giáo khoa theo hệ thống qua các phòng Giáo dục- Đào tạo, trường học, cửa hàng và đại lý của công ty trong toàn tỉnh nên thị trường luôn ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách.

- Ban Giám đốc đã mạnh dạn áp dụng mức phí phát hành linh hoạt, phù hợp từng thời điểm theo chủ trương của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, điều đó giúp cho nguồn vốn được quay vòng nhanh, hiệu quả.

Kết quả phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo trong năm 2018 theo bảng tổng hợp dưới đây:

| STT | Tên sách | Đvt | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % |
|-----|-------------------------|-----|-----------|-----------|---------|
| 1 | Sách giáo khoa | bản | 2.700.000 | 2.859.000 | 105,89 |
| 2 | Sách bổ trợ | bản | 1.600.000 | 1.716.300 | 107,27 |
| 5 | Sách tham khảo các loại | bản | 335.000 | 310.000 | 92,54 |
| | Cộng | | 4.635.000 | 4.885.300 | 105,40 |

III. CÔNG TÁC THIẾT BỊ:

Hiện nay, việc cung ứng các thiết bị dạy học cho các trường học đều được các chủ đầu tư thực hiện bằng phương thức đấu thầu thông qua các Công ty tư vấn và Ban Quản lý dự án, do đó không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về giá của các đơn vị dự thầu.

Trong năm qua việc thực hiện đấu thầu trang bị các thiết bị gặp nhiều khó khăn, chủ yếu chỉ thực hiện những Hợp đồng trang bị lẻ giá trị nhỏ

Kết quả doanh thu về thiết bị: kế hoạch 11 tỷ, thực hiện 4,531 tỷ đồng đạt 41,19% kế hoạch.

III. KINH DOANH BÁN LẺ:

Năm 2018, các chi nhánh cửa hàng trực thuộc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường hình thức giới thiệu hàng hóa đến các đơn vị trường học và khách hàng, ngoài sách giáo khoa, sách bổ trợ còn đẩy mạnh bán lẻ, đa dạng hóa các mặt hàng sách tham khảo, ấn phẩm ngành giáo dục, văn phòng phẩm, quà lưu niệm, dụng cụ học tập, thiết bị hóa chất, học phẩm và đồ chơi trẻ em cho các trường mầm non mẫu giáo. Thực hiện giao hàng và bảo hành tận nơi cho khách hàng. Phát triển cung ứng các loại văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng cho các đơn vị, cơ quan ngoài ngành.

Kết quả doanh thu bán lẻ năm 2018: 32,17 tỷ đồng/ kế hoạch 22 tỷ, đạt 146% kế hoạch.

KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2018 :

ĐVT: triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2018 | THỰC HIỆN 2018 | Tỷ lệ % |
|-----|---------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Doanh thu | 60.000,00 | 68.694,00 | 114,49 |
| | Trong đó: - Sách, ấn phẩm | 27.000,00 | 26.800,00 | 99,26 |
| | - Thiết bị | 11.000,00 | 4.531,00 | 41,19 |
| | - Bán lẻ + khác | 22.000,00 | 32.170,00 | 146,23 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.200,00 | 2.248,00 | 102,18 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.760,00 | 1.773,00 | 100,74 |
| 4 | Dự kiến chi trả cổ tức | 10% | 14 % VĐL | 140,00 |

IV. CÔNG TÁC KHÁC:

Công ty đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT thực hiện in ấn phát hành một số ấn phẩm phục vụ trong nhà trường, tham gia thực hiện công tác thẩm định công nhận thư viện trường học theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo; tư vấn trang bị các phòng thực hành, các tủ sách trong thư viện góp phần nâng cao hoạt động giảng dạy trong trường học.

Trong năm 2018 Công ty tham gia hỗ trợ, phối hợp với các phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các Hội thi, phong trào thi đua khác của ngành, qua đó tăng cường hình thức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh công ty, uy tín thương hiệu công ty ngày càng được khách hàng tin tưởng lựa chọn.

Bên cạnh phát hành sách giáo khoa mới, qua hệ thống các cửa hàng, đại lý, thư viện trường học trong toàn tỉnh tuyên truyền phát động, vận động học sinh tặng lại sách giáo khoa cũ cho thư viện để học sinh khó khăn có thể mượn sách để học.

Tham gia hỗ trợ các quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên 28.015.000 đồng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2019 những yếu tố thuận lợi và khó khăn sẽ ảnh hưởng tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty được nhận định như sau:

* Thuận lợi:

- Thương hiệu Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Long An luôn được các đơn vị cơ sở giáo dục, các trường học, khách hàng biết đến và tin tưởng vào năng lực chuyên môn mời tham gia dự thầu cũng như quan hệ đặt

hàng về sách và thiết bị, điều này cho thấy uy tín thương hiệu của công ty ngày càng được khẳng định.

- Nội bộ công ty đoàn kết, CBNV-LĐ làm việc ngày càng chuyên nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ và với tinh thần tự giác trách nhiệm cao, luôn nỗ lực vượt khó hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

*** Khó khăn:**

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều công ty, các cửa hàng kinh doanh cùng lĩnh vực nên tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt việc cung cấp sách, các sản phẩm giáo dục và các thiết bị dạy học, do đó đòi hỏi phải có những quyết sách ứng phó linh hoạt, kịp thời trong kinh doanh.

Dự đoán chung trong năm 2019 việc kinh doanh vẫn còn gặp thách thức khó khăn cần phải năng động, nỗ lực vượt qua.

B. ĐỊNH HƯỚNG CÁC MẶT CÔNG TÁC- BIÊN PHÁP THỰC HIỆN:

I. CÔNG TÁC SÁCH:

1- Dự kiến phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo:

| | | |
|------------------|---|----------------|
| + Sách giáo khoa | : | 2.700.000 bản; |
| + Sách bổ trợ | : | 1.600.000 bản; |
| + Sách tham khảo | : | 350.000 bản. |

II. CÔNG TÁC THIẾT BỊ:

Tham gia đấu thầu cung cấp trang thiết bị trường học, phấn đấu doanh thu chung cả năm về thiết bị đạt 06 tỷ đồng.

III/. KINH DOANH BÁN LẺ:

Đẩy mạnh hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, tăng cường công tác tiếp thị giới thiệu hàng hóa đến tận cơ sở trường học. Đẩy mạnh cung cấp thiết bị, văn phòng phẩm cho các đơn vị cơ quan ngoài ngành để tăng doanh thu kế hoạch doanh thu bán lẻ 27 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

| | | | |
|---|---------------------------|---|--------|
| 1 | Doanh thu | : | 60 tỷ |
| | Trong đó: - Sách, ấn phẩm | : | 27 tỷ |
| | - Thiết bị | : | 06 tỷ |
| | - Bán lẻ | : | 27 tỷ |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | : | 2,2 tỷ |
| 3 | Chi trả cổ tức | : | 10% |

IV. NHỮNG BIỆN PHÁP:

Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục cải tiến không ngừng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác trong từng bộ phận.

- Chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ, xem đây là sức mạnh truyền thống của Công ty, chú trọng đến công tác quản lý bằng xây dựng qui chế dân chủ, qui chế quản lý các lĩnh vực trong đơn vị.

- Chú trọng chất lượng hàng hóa của Công ty kinh doanh; công tác tiếp thị, bảo hành, bảo trì luôn là thế mạnh của Công ty, trong thời gian qua đã tạo niềm tin cho khách hàng nhất là các trường học trong tỉnh.

1. CÔNG TÁC SÁCH:

- Thực hiện công tác điều tra khảo sát nhu cầu ngay từ đầu năm, xây dựng kế hoạch sách sát thực tế, tổ chức tốt hệ thống phát hành, tạo điều kiện tối đa cho mạng lưới phát hành hoạt động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình và báo chí về chủ trương xuất bản phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tham khảo phục vụ năm học 2019-2020.

- Đẩy mạnh phát hành sách giáo khoa và sách tham khảo theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách tham khảo dùng cho thư viện trường học hàng năm bằng cách đẩy mạnh các mặt hoạt động thư viện trường học, từ đó tăng cường kinh doanh phát hành ở các đại lý, cửa hàng sách thiết bị giáo dục ở các huyện.

- Tích cực tham gia dự thầu các dự án cung cấp sách cho các cấp học.

- Phát hành ấn phẩm - học phẩm mẫu giáo:

+ Tiếp tục phối hợp với phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm nhu cầu về học phẩm mẫu giáo, nhu cầu trang bị tài liệu giảng dạy cho cơ sở tham gia cung ứng kịp thời theo yêu cầu của các cấp học.

+ In ấn và phát hành sách mẫu giáo địa phương, các ấn phẩm, ấn chỉ cho công tác quản lý trường học.

2. CÔNG TÁC THIẾT BỊ:

- Tích cực tham gia dự thầu và cung cấp các loại thiết bị lẻ, thiết bị hao mòn, dụng cụ hóa chất cho các đơn vị trường học.

- Tăng cường công tác đi cơ sở tiếp thị và nắm bắt nhu cầu của từng đơn vị cơ sở để đáp ứng kịp thời sách và thiết bị dạy học.

- Tích cực tư vấn cho các đơn vị trường học, các cơ sở giáo dục trong công tác xây dựng và mua sắm trang thiết bị.

- Tăng cường công tác bảo hành, bảo trì thiết bị dạy học ở tận nơi sử dụng tạo lòng tin về chất lượng, giá cả và chế độ hậu mãi tốt.

3. KINH DOANH BÁN LẺ:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động các chi nhánh hiện có ở các huyện và đa dạng hóa tất cả mặt hàng.

- Đẩy mạnh cung cấp thiết bị, văn phòng phẩm cho các đơn vị cơ quan ngoài ngành để tăng doanh thu.

- Tăng cường tiếp thị cung cấp học phẩm cho ngành học mầm non cho các trường học trên địa bàn .

- Đẩy mạnh khâu bán lẻ các loại văn phòng phẩm, đồ chơi trong lớp cho mầm non mẫu giáo; sách, ấn phẩm, ấn chỉ, dụng cụ học tập bằng cách tăng cường tiếp thị giới thiệu, khuyến mãi trong 2 tháng cao điểm phát hành sách giáo dục: trong hè và phục vụ khai giảng năm học 2019-2020.

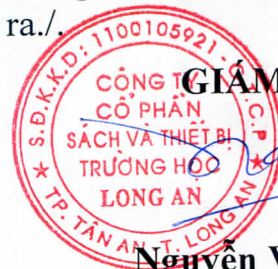
4. CÔNG TÁC THƯỜNG XUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CÔNG TY:

- Phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục, mở rộng và đẩy mạnh bán lẻ.

- Liên kết sản xuất các thiết bị dạy học để chủ động đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và giá cả phù hợp tham gia dự thầu.

- Tích cực tham dự đấu thầu các dự án về cung cấp sách và thiết bị giáo dục của các trường học.

Trên đây là định hướng chung hoạt động kinh doanh của công ty, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa kế hoạch hoạt động cho từng tháng, từng quý đáp ứng sát yêu cầu thực tế để hoàn thành kế hoạch đã đề ra./



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Ngôi.

**CTY CP SÁCH VÀ TBTH
LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc .**

Số: /BC-STBTH

Long An, ngày 06 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, thực hiện chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo với Quý cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2018 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Kết quả đạt được năm 2018 như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|---------|-------------|-----------|-----------|
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 60 | 68,6 | 114 |
| Lợi nhuận trước thuế | “ | 2,20 | 2,24 | 102 |
| Dự kiến cổ tức | % | 10% trở lên | 14% | 140 |

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2018:

- Thành viên HĐQT chuyên trách: chi trả 4.000.000đ/người/tháng.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: chi trả 2.000.000đ/người/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả 1.500.000 đ/người/tháng.
- Thành viên BKS: 800.000 đ/người/tháng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên trong đó có 3/5 thành viên trong Ban điều hành, 02 thành viên không điều hành. Các thành viên đều am hiểu các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên rất thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện chủ trương của HĐQT được nhanh chóng và kịp thời.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 05 phiên họp HĐQT, các thành viên hội đồng quản trị luôn cẩn trọng trong thảo luận, tích cực đóng góp xây dựng các chủ trương, định hướng kinh doanh và ra nghị quyết sát thực tế, phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo quản trị công ty:

Thực hiện Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị công ty đã báo cáo theo đúng quy định, năm 02 lần về việc quản trị công ty theo đúng điều lệ, đúng pháp luật của nhà nước.

2. Kết quả tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Tổ chức kỳ họp Đại hội cổ đông năm 2018, Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất và nội dung và đã tổ chức thành công Đại hội vào ngày 31/3/2018. Tại kỳ họp này, đại hội đã thông qua các báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động kinh doanh của Ban điều hành, báo cáo tài chính, báo cáo của Ban kiểm soát; thông qua các nội dung về trích lập các quỹ và chi trả cổ tức; thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS, chọn đơn vị kiểm toán, ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiền lương.

3. Nhân sự HĐQT và BKS:

3.1. Về thành viên HĐQT:

Danh sách HĐQT:

- | | |
|--------------------------|---------------|
| 1. Ông Đặng Trung Trực | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Việt Thắng | Phó CT HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Văn Ngôi | Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Phúc Đức | Thành viên |
| 5. Bà Trần Thị Thúy Linh | Thành viên |

3.2. Về thành viên Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Nhìn | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Trần Minh Đức | Thành viên |
| 3. Bà Lê Nguyệt Xuân | Thành viên. |

3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT:

Công ty không có sự biến động nhân sự trong Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.

Phân công Ban điều hành như sau:

1. Ông Đặng Trung Trực là Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty;
2. Ông Nguyễn Văn Ngôi là TV HĐQT: Ủy viên thường trực HĐQT, Giám đốc công ty;
3. Ông Bùi Văn Huỳnh là Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng KH-NV
3. Bà Trần Thị Thúy Linh là TV HĐQT: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng hành chính- Tài Vụ, Người công bố thông tin.
4. Bà Lê Thị Ánh Phương là chuyên viên Hành chính – kế toán: Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

- Các thành viên trong Ban điều hành có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.

- Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ, quy định của pháp luật.

- Ban điều hành đã theo dõi sát tình hình kinh doanh để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của HĐQT. Theo đó:

- Tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình nhân sự được Ban giám đốc và các cán bộ quản lý chú trọng. Thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và không chính thức. Hằng tuần có sinh hoạt dưới cờ để đánh giá công việc đã thực hiện và đơn đốc công việc tiếp theo.

- Công tác quản trị Công ty cũng được chú trọng với việc hoàn thiện tổ chức, các quy chế quản lý, báo cáo đúng quy định.

- Tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đều nằm trong phạm vi được cho phép theo đăng ký kinh doanh và quy định pháp luật hiện hành.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2019.

1. Định hướng kinh doanh năm 2019: tiếp tục phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục. Từng bước xây dựng và phát triển mạng lưới các chi nhánh cửa hàng bán lẻ, tiếp tục liên kết sản xuất thiết bị, liên kết mở rộng ngành nghề tư vấn, kinh doanh (công trình xanh sử dụng năng lượng mặt trời, ...).

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019: thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Doanh thu : 60 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 2,2 tỷ
- Tỷ lệ chia cổ tức : từ 10% (VĐL) trở lên

2. Các giải pháp thực hiện:

Tiếp tục gắn kết chặt chẽ với ngành giáo dục, tạo mọi điều kiện để đưa sản phẩm giáo dục đến với giáo viên, học sinh tốt nhất, thuận tiện nhất, với các giải pháp sau:

- Phát huy các chi nhánh cửa hàng trực thuộc và đa dạng hàng hoá phục vụ sát theo yêu cầu của năm học. Tăng cường công tác tiếp thị giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh bán lẻ các sản phẩm giáo dục đến tận tay học sinh và phụ huynh học sinh, người tiêu dùng.

- Cử chuyên viên tham gia tư vấn xây dựng kế hoạch các dự án trang bị sách và thiết bị cho ngành, phát triển thêm mặt hàng mới có mẫu mã phong phú, giá cả phù hợp phục vụ cho ngành giáo dục.

- Kịp thời đưa ra các biện pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh gắn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên người lao động.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước; thực hiện các qui chế đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung xuất phát từ thực tế hoạt động của đơn vị và môi trường kinh doanh.

- Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý cho cán bộ trẻ làm lực lượng kế cận.

- Bám sát hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ để có các nghị quyết kịp thời đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

III. HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 NHƯ SAU:

1. Năm 2018:

- Báo cáo kết quả kinh doanh của Ban giám đốc;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo tài chính và phân phối LNST;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Năm 2019:

- Các chỉ tiêu kế hoạch, tiền lương;
- Thù lao cho HĐQT & BKS;
- Chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính;

IV. KẾT LUẬN.

Đạt được kết quả trong năm 2018 là do sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên người lao động trong công ty đã chủ động đề ra biện pháp kịp thời và có hiệu quả đối với những thách thức, những cơ hội từ thị trường và môi trường kinh doanh. HĐQT đã bám sát và tạo mọi điều kiện để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Xác định trong năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, tìm biện pháp tối ưu phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- HĐQT tin tưởng rằng với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, Ban điều hành cùng với tập thể người lao động trong công ty sẽ nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe và luôn thành công trong công việc./.



Đặng Trung Trực



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 202/2019/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính lập ngày 06/03/2019 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

CÔNG TY
T.N.H.H

KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN

AAC

Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 03 năm 2019

Lê Vĩnh Hà - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1216-2018-010-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2018 VND | Năm 2017 VND |
|---|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ | 01 | 18 | 68.695.079.398 | 72.064.128.627 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 408.000 | 13.989.130 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10 | | 68.694.671.398 | 72.050.139.497 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 19 | 60.137.405.862 | 63.085.278.470 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ | 20 | | <u>8.557.265.536</u> | <u>8.964.861.027</u> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 20 | 560.417.005 | 792.341.094 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 21 | 35.473.015 | 6.136.096 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 18.783.224 | 1.097.109 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 21a | 4.578.121.538 | 4.612.402.831 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 21b | 2.251.035.720 | 2.364.717.030 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | <u>2.253.052.268</u> | <u>2.773.946.164</u> |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 23 | 3.882.127 | 13.445.871 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 24 | 8.194.824 | 904.001 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | <u>(4.312.697)</u> | <u>12.541.870</u> |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | <u>2.248.739.571</u> | <u>2.786.488.034</u> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 25 | 475.518.714 | 572.050.921 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | <u>1.773.220.857</u> | <u>2.214.437.113</u> |
| 18. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu | 70 | 26 | 1.618 | 1.515 |



Nguyễn Văn Ngôi

Long An, ngày 06 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy Linh

Người lập biểu

Trần Thị Huỳnh Hồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2018 VND | 01/01/2018 VND |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 18.308.899.411 | 19.826.389.633 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 2.550.142.378 | 4.529.676.996 |
| 1. Tiền | 111 | | 1.050.142.378 | 2.529.676.996 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.500.000.000 | 2.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 8.040.420.000 | 9.133.196.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 6a | 8.040.420.000 | 9.133.196.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.811.943.274 | 1.022.099.054 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 1.334.490.159 | 794.048.670 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 307.597.094 | 13.700.400 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 169.856.021 | 248.527.613 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | - | (34.177.629) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 9 | 5.906.393.759 | 5.111.628.083 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 5.906.393.759 | 5.178.240.001 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | (66.611.918) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | - | 29.789.500 |
| 1. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | 29.789.500 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 3.371.087.155 | 2.845.591.663 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 1.991.177.047 | 1.503.666.905 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 10 | 1.991.177.047 | 1.503.666.905 |
| - Nguyên giá | 222 | | 4.169.253.351 | 3.526.945.806 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (2.178.076.304) | (2.023.278.901) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 52.727.273 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 52.727.273 | - |
| V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 49.450.000 | 55.150.000 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 6b | 65.650.000 | 65.650.000 |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 6b | (16.200.000) | (10.500.000) |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.277.732.835 | 1.286.774.758 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 11 | 1.277.732.835 | 1.286.774.758 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 21.679.986.566 | 22.671.981.296 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2018 VND | 01/01/2018 VND |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1.486.985.479 | 2.164.331.788 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1.332.397.979 | 2.146.331.788 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 12 | 275.393.889 | 1.331.797.804 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 13 | 40.284.862 | 39.825.775 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 14 | 155.935.591 | 224.567.364 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 515.684.631 | 512.984.815 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 487.545 | - |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | | 695.377 | 909.768 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 15.a | 234.150.000 | - |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 109.766.084 | 36.246.262 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 154.587.500 | 18.000.000 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 16 | 18.000.000 | 18.000.000 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 15.b | 136.587.500 | - |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 20.193.001.087 | 20.507.649.508 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 17 | 20.193.001.087 | 20.507.649.508 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 17 | 11.000.000.000 | 11.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 11.000.000.000 | 11.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 17 | 3.841.600.000 | 3.841.600.000 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 415 | 17 | (97.722.290) | (97.722.290) |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 17 | 3.022.612.865 | 2.911.891.009 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 17 | 2.426.510.512 | 2.851.880.789 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 653.289.655 | 637.443.676 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 1.773.220.857 | 2.214.437.113 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 21.679.986.566 | 22.671.981.296 |



Nguyễn Văn Ngôi

Long An, ngày 06 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy Linh

Người lập biểu

Trần Thị Huỳnh Hồng

Số: .../BC.BKS

Long An, ngày tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT VÀ THẨM TRA BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2018

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ điều 36, 37 của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/01/2005 và bản phụ lục điều chỉnh ngày 23/04/2016 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ vào các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

- Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC thực hiện;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty năm 2018;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông với các nội dung cụ thể như sau :

PHẦN I

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và có giải pháp thích hợp tạo điều kiện cho Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong năm 2018 đã thực hiện đúng theo điều lệ quy định về chức năng nhiệm vụ, chế độ hội họp, phân công nhân sự. Trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên và 05 phiên họp HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát tham dự 05 phiên họp theo dõi tình hình hoạt động của Công Ty, nội dung cuộc họp được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ làm căn cứ ra nghị quyết cho Ban điều hành thực hiện.

- Các kỳ họp HĐQT, Ban điều hành thông qua báo cáo kết quả kinh doanh đạt được trong thời gian qua đồng thời đề ra những định hướng chủ trương lớn hoạt động trong thời gian tới với những việc làm cụ thể cho từng nhóm công việc nhằm đạt tiến độ thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Các thành viên HĐQT tham dự tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, định hướng phát triển kinh doanh và ra nghị quyết sát thực tế, thực hiện đúng Luật doanh nghiệp, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ Công ty, các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước .

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2018, thông qua nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể là :

- * Doanh thu : 60 tỷ đồng;
- * Lợi nhuận trước thuế : 2,2 tỷ đồng;
- * Chi trả cổ tức : 10% vốn điều lệ trở lên.

- Về công tác tài chính năm 2018:

Nghị quyết số 41 /NQ-STBTH, ngày 31 tháng 03 năm 2018: thông qua đơn giá tiền lương năm 2018 như sau:

- + Tổng doanh thu : 60 tỷ đồng;
- + Tổng chi phí chưa có lương : 54,2 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế : 2,2 tỷ đồng;
- + Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước : 860 triệu đồng;
- + Đơn giá tiền lương : 62,06%;
- + Quỹ tiền lương kế hoạch theo đơn giá: 3,6 tỷ đồng

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

Thực hiện chương trình kế hoạch của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã có chiến lược, quyết sách kịp thời, linh hoạt trong kinh doanh, cùng với toàn thể CBNV-LĐ công ty đã phát huy thế mạnh, nắm bắt cơ hội, vượt qua những thách thức khó khăn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Một số kết quả đạt được trong năm 2018 cụ thể như sau :

- Doanh thu : 68,695 tỷ, đạt 114,5% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế : 2,284 tỷ, đạt 102% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1,773 tỷ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.618đ.
- Quỹ tiền lương thực hiện: 3,678 tỷ đồng, đạt 102,16 % so kế hoạch.

Bên cạnh đó, trong việc tổ chức hoạt động chỉ đạo điều hành Ban Giám đốc còn đề ra nhiều biện pháp như cắt giảm chi phí, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động, sắp xếp bộ máy tinh gọn, phát huy hiệu quả thời gian và công sức lao động của đội ngũ nhân viên; tăng cường công tác tiếp thị, tư vấn, giới thiệu hàng hóa và giao lưu quan hệ tốt đến các đơn vị trong ngành giáo dục cùng khách hàng tiềm năng.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ chính sách, quyền lợi chính đáng hợp pháp của người lao động, phối hợp tốt với tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua lao động, giao lưu văn hoá thể thao với các đơn vị bạn tạo không khí vui tươi thoải mái trong công tác và trong đời sống cho nhân viên sau những giờ lao động căng thẳng.

PHẦN II

THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018:

I. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Căn cứ vào báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2018, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng chế độ tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

1. Về thực hiện chế độ kế toán quy định :

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành;

- Hình thức kế toán : Chứng từ ghi sổ;

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng tiền Đồng Việt Nam.

- Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính theo Phương pháp Đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính theo từng loại tài sản:

Nhà cửa, vật kiến trúc khấu hao thời gian từ 6-25 năm ;

Phương tiện vận tải khấu hao thời gian từ 5-10 năm;

Thiết bị dụng cụ quản lý khấu hao thời gian từ 8 năm.

2. Thuyết minh về một số chỉ tiêu báo cáo tài chính chủ yếu :

- Phân phối lợi nhuận năm 2018 dự kiến theo Nghị quyết số 02/NQ-STBTH, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của HĐQT. Căn cứ theo Điều 41 của Điều lệ Công ty

sửa đổi trong kỳ Đại hội ngày 23/4/2016, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định cụ thể như sau:

- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 2,248 tỷ đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 475 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 1,773 tỷ đồng;

Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối đến thời điểm 31/12/2018: 1,773 tỷ đồng. Dự kiến trích lập các quỹ như sau:

- * Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST: 88,65 triệu đồng
- * Quỹ phúc lợi 7% LNST: 124,11 triệu đồng
- * Chi trả cổ tức 88% LNST (tỷ lệ 14% vốn điều lệ): 1.534 triệu đồng.
- * Lợi nhuận còn lại: 26,24 triệu đồng.

3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:

| ST T | CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2017 |
|------------|--|-----|----------|----------|
| I | CƠ CẤU TÀI SẢN | | | |
| | -Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản | % | 84,45 | 87,45 |
| | -Tài sản dài hạn/tổng tài sản | % | 15,55 | 12,55 |
| II | CƠ CẤU NGUỒN VỐN | | | |
| | -Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn | % | 6,86 | 9,54 |
| | -Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn | % | 93,14 | 90,45 |
| III | KHẢ NĂNG THANH TOÁN | | | |
| | -Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TS lưu động /nợ ngắn hạn) | Lần | 13,74 | 9,24 |
| | -Khả năng thanh toán nhanh (TS lưu động-hàng tồn kho/ nợ ngắn hạn) | Lần | 9,31 | 6,85 |
| IV | TỶ SUẤT SINH LỜI | | | |
| | -Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu : | | | |
| | +Tỷ suất LN trước thuế/DT | % | 3,27 | 3,87 |
| | +Tỷ suất LN sau thuế/DT | % | 2,58 | 3,07 |
| | -Tỷ suất lợi nhuận/ tổng tài sản : | | | |
| | +Tỷ suất LN trước thuế/ tổng tài sản | % | 10,37 | 12,29 |
| | +Tỷ suất LN sau thuế/ tổng tài sản | % | 8,18 | 9,77 |
| | -Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu | % | 8,78 | 10,80 |

- Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán chỉ ra cơ cấu vốn là hợp lý: tài sản dài hạn chiếm tỷ lệ thấp (15,55%), vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ cao (93,14%), khả năng thanh toán nhanh tốt có lợi cho việc kinh doanh.

- Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên doanh thu, trên tổng tài sản và trên nguồn vốn chủ sở hữu đạt tỷ lệ tương đối tốt, tuy có thấp hơn năm trước do tính lại cơ cấu tiền lương trong chi phí và tỷ lệ trích lập các quỹ thấp hơn năm trước nên tỷ lệ chia cổ tức năm nay vẫn đảm bảo 14% như năm 2017.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh Ban lãnh đạo có những quyết định đúng đắn kịp thời; thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao cho.

BAN KIỂM SOÁT KIẾN NGHỊ:

Tăng cường phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục; Tăng cường và mở rộng việc bán lẻ của các chi nhánh, các cửa hàng huyện, tích cực tham gia các gói thầu cung cấp thiết bị, liên kết mở rộng ngành nghề tư vấn, kinh doanh, thường xuyên đi cơ sở để nắm bắt kịp thời nhu cầu các trường học và các phòng giáo dục....

Ban kiểm soát chỉ kiểm tra số liệu quyết toán dựa trên các chứng từ hóa đơn do Công ty cung cấp, chưa tiến hành xác minh đối chiếu. Nếu sau này các ngành chức năng kiểm tra xác minh phát hiện sai phạm thì Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm điều chỉnh lại cho phù hợp.

Trên đây là nội dung kiểm tra của Ban Kiểm soát Công ty, kính báo cáo với các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng các Cổ đông của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Long An./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Nhàn

Số: /TTr-STBTH

Long An, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Ban kiểm soát Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất:

1. Đề xuất các tiêu chí chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam trong danh sách công bố “Các Công ty kiểm toán và kế toán hành nghề được chấp thuận” trong năm của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

3. Đề xuất việc chọn Công ty kiểm toán:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

BAN KIỂM SOÁT

Như
Nguyễn Thị Như

Số: /TTr-STBTH

Long An, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Hội đồng quản trị Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

| STT | Nội dung | Giá trị (VN Đồng) |
|-----|---|--|
| 1 | Doanh thu | 60.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.200.000.000 |
| 3 | Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) | 10% trở lên |
| 4 | Đơn giá tiền lương | Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước. |
| 5 | Thù lao cho HĐQT và BKS: - Thành viên HĐQT chuyên trách: - Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HĐQT chuyên trách, Giám đốc, KTT: - Trưởng Ban KS, Thư ký HĐQT: - Thành viên BKS: | Chi trả: 4.000.000đ/01 người/tháng. Chi trả: 2.000.000đ/01 người/tháng. Chi trả: 1.500.000đ/01 người/tháng. Chi trả: 800.000đ/01 người/tháng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



CTY CP SÁCH VÀ TBTH
LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc .

Số: /TTr-STBTH

Long An, ngày 06 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 2 của Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Hội đồng Quản trị Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 2 của Điều lệ như sau:

Nội dung cũ:

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nội dung mới sau sửa đổi là:

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) điều hành là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Đặng Trung Trực